

Số: 891/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề
đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2019**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề *“Cơ quan tư pháp địa phương thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”*

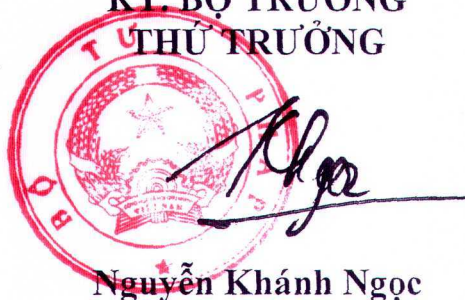
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

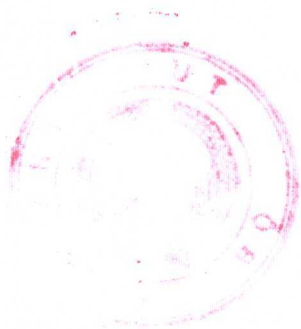
Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng các Khu vực thi đua và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

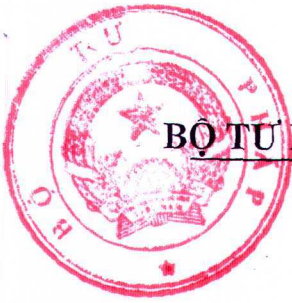
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Nguyễn Khánh Ngọc





BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề

“Cơ quan tư pháp địa phương thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 891 /QĐ-BTP ngày 16 tháng 04 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Quyết định số 413/QĐ-BTP ngày 13/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2019, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình hành động ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-BTP ngày 10/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, hướng đến Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V và các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019 của Bộ, ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương năm 2019 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tư pháp địa phương nhằm tạo động lực và sức mạnh tổng hợp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2019, trong đó, trọng tâm là Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.

Củng cố, tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả công tác giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, Khu vực thi đua trong toàn Ngành.

Xây dựng, nêu gương những điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời gắn với bồi dưỡng, phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay,

gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương, Khu vực thi đua và toàn ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua phải được triển khai thực hiện cụ thể, thực chất, hiệu quả; các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù, đặc điểm của cơ quan, đơn vị; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện phong trào thi đua thường xuyên với các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát động;

Đổi mới phương pháp tổ chức, phải có trọng tâm, trọng điểm; nội dung thiết thực, với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tránh phô trương, hình thức có cách làm hay, sáng tạo trong triển khai phong trào thi đua;

Khen thưởng phải trên cơ sở kết quả, thành tích thi đua; bảo đảm khen thưởng khách quan, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; quan tâm khen thưởng hợp lý đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động và cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể

Sở Tư pháp và các tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp.

1.2. Cá nhân

Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/10/2019 và ước tính đến 31/12/2019.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

3.1. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được xét tặng cho các tập thể là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.2. Hình thức khen thưởng

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được xét tặng cho tập thể là các Sở Tư pháp, tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;
- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng cho tập thể là tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cá nhân theo quy định tại tiêu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề ***“Cơ quan tư pháp địa phương thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bất phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”*** tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính ổn định, khả thi của văn bản, cảnh trọng trước những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của đất nước.

Tổ chức thực hiện tốt công tác góp ý, đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thời hạn.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Nhằm thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, các cơ quan Tư pháp địa phương cần chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp; đề xuất và thực hiện các giải pháp giảm thiểu tình trạng ban hành văn bản trái pháp luật.

Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác rà soát văn bản QPPL thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mình ngay khi có căn cứ rà soát để kịp thời xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực và không còn phù hợp theo quy định; triển khai thực hiện đúng thời hạn và hiệu quả nhiệm vụ công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong

cả nước kỳ 2014-2018 theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã).

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả. Cụ thể như sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật năm 2019; chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù;

Tổ chức thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; phát huy vai trò của hòa giải cơ sở trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột tại cộng đồng dân cư; có biện pháp hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở;

Tiếp tục triển khai Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật, Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế

hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Sở Tư pháp tham mưu tổ chức thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019” tại địa phương mình. Phối hợp với Bộ tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, gắn với nhiệm vụ được giao trong Phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020” (ban hành kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-BTP ngày 31/10/2016).

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Trong năm 2019, các Sở Tư pháp cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Đối với lĩnh vực hộ tịch, tập trung nguồn lực đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại địa phương; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024; tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật hộ tịch, mở rộng áp dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung trên phạm vi toàn quốc.

Đối với lĩnh vực quốc tịch, tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và thực hiện các giải pháp để xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quốc tịch, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc quản lý nhà nước và yêu cầu an ninh chính trị trong tình hình mới.

Đối với lĩnh vực chứng thực, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp; khảo sát, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chứng thực làm cơ sở nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu chứng thực điện tử.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác này, chủ động đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

Thực hiện các giải pháp phát triển các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo hướng bảo đảm hài hòa giữa xã hội hóa và công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực này; xây dựng các tổ chức tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản. Chuẩn hóa và quản lý chặt chẽ việc cấp chứng chỉ hành nghề hỗ trợ tư pháp; chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; chỉ đạo tổ chức đại hội các Đoàn luật sư, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba.

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo tại địa phương trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

6. Công tác trợ giúp pháp lý

Tiếp tục triển khai thi hành Luật trợ giúp pháp lý, áp dụng hiệu quả các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên phạm vi cả nước;

Thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025, trong đó tiếp tục tập trung vào vụ việc TGPL, nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL; nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL; đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động TGPL...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp, điển hình.

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022.

Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong địa phương mình, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới.

8. Công tác bồi thường nhà nước

Thực hiện toàn diện và hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước hiện hành, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước theo kế hoạch; thực hiện đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp; thực hiện theo dõi, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; tham gia quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường khi có vụ việc; phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án.”

9. Công tác nuôi con nuôi

Tích cực triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 5/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới và chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về tăng cường quản lý nhà nước trong công tác nuôi con nuôi tại địa phương; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi, tạo chuyển biến tích cực đối với công tác này.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành trong hoạt động của đơn vị: mở rộng việc sử dụng chữ ký số, tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; sử dụng phần mềm Quản lý văn bản; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch;

Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của Bộ, đảm bảo cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; cập nhật chính xác, đầy đủ văn bản mới, thực hiện rà soát, cập nhật bổ sung văn bản còn thiếu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

11. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

Chú trọng thanh tra chuyên ngành tập trung công tác hành chính, hỗ trợ tư pháp nhất là các lĩnh vực: luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, con nuôi, chứng thực;

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân; tập trung xử lý đơn thư kịp thời, đúng pháp luật, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo;

Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị.

12. Công tác lý lịch tư pháp

Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, đảm bảo các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động của TTLLTP tại địa phương;

Giải quyết cơ bản tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp. Tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật hộ tịch, áp dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung trên phạm vi toàn quốc.

Sơ kết tình hình thực hiện "Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030" ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Công tác xây dựng Ngành

Tập trung kiện toàn các cơ quan tư pháp địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các yêu cầu của Chính phủ bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các

chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua của đơn vị dựa trên những nhiệm vụ cụ thể, chi tiết các chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế ở từng cơ quan, đơn vị và gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày **15/4/2019** để theo dõi, tổng hợp;

Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, các đơn vị trực thuộc, các Phòng Tư pháp, xây dựng và triển khai phong trào thi đua;

Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua;

Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo, hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua;

Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua;

Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào, trình Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng quyết định.

3. Các đơn vị thuộc Bộ

Phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; có ý kiến đánh giá kịp thời, chính xác về kết quả thực hiện Kế hoạch đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Trưởng, Phó trưởng các Khu vực thi đua

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào của các Sở Tư pháp là thành viên của Khu vực thi đua;

Thông tin, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp về việc triển khai, đánh giá phong trào thi đua của các đơn vị là thành viên của Khu vực thi đua;

Tổ chức bình xét, suy tôn các Sở Tư pháp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, toàn diện, dẫn đầu phong trào thi đua của Khu vực đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Thi đua – Khen thưởng (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, giải quyết. 